

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1987; CCCD: 093187001XXX cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: 750/7 Đoàn C, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn P, sinh năm 1987; CCCD: 072087003XXX cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: 750/7 Đoàn C, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025;

XÉT THẤY:

Bà Trần Thị C và Ông Nguyễn P đã tự nguyện đăng ký kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyền số 01/2011, do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 4 cấp ngày 30/9/2011.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị C và Ông Nguyễn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 03/3/2012, Nguyễn Quỳnh Như N, sinh ngày 25/11/2017, Nguyễn Phương N sinh ngày 16/02/2025. Giao 03 con chung cho ông Nguyễn P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng. Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Trần Thị C và ông Nguyễn P mỗi người chịu một nửa. Bà Trần Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0011429 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị C được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Tp.HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1, Tp. HCM;
- UBND Phường Xóm Chiếu, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước

